

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HOÁ, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

Nguyễn Viết Hưng

QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA PHẬT GIÁO TRONG
QUẦN THỂ DANH THẮNG TRÀNG AN, TỈNH NINH BÌNH

Ngành: Quản lý văn hoá

Mã ngành: 9229042

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA

Hà Nội - 2025

Công trình được hoàn thành tại:
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Viện Văn hoá, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Văn Cường

TS. Vũ Diệu Trung

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Viện
Họp tại: **Viện Văn hoá, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam**
Số 32, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
Vào hồi.... giờ....., ngày.....tháng.....năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- *Thư viện Quốc gia Việt Nam;*
- *Thư viện Viện Văn hoá, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam*

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tràng An (Ninh Bình), vùng đất cổ đô giàu truyền thống, là một trung tâm sớm của Phật giáo Việt Nam với nhiều chùa cổ tiêu biểu như Nhất Trụ, Bích Động, Bái Đính (cổ), gắn với triều đại Đinh - Tiền Lê và được xếp hạng di tích quốc gia. Từ khi được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới (2014), Tràng An trở thành di sản hỗn hợp đầu tiên và duy nhất của Việt Nam và Đông Nam Á, nổi bật bởi cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hóa đặc sắc, với hàng chục di tích cấp tỉnh, quốc gia và quốc gia đặc biệt.

Quản lý các di tích văn hóa Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An không chỉ đơn thuần là bảo tồn những công trình kiến trúc, mà còn bao hàm cả việc duy trì, phát huy giá trị tinh thần và giáo lý Phật giáo trong bối cảnh hiện đại. Nhiều chùa đã được trùng tu, cảnh quan và hoạt động tín ngưỡng được quản lý nề nếp. Tuy nhiên, du lịch phát triển nhanh khiến một số di tích đối mặt với ô nhiễm, thương mại hóa, áp lực từ du khách. Dù công tác quản lý đạt nhiều kết quả tích cực trong bảo tồn gắn với phát triển bền vững, vẫn còn những thách thức cần tiếp tục tháo gỡ.

Hiện chưa có nghiên cứu chuyên sâu về quản lý các chùa DTLSVH trong Quần thể Tràng An, đặc biệt về ứng dụng lý thuyết các bên liên quan và tiếp cận liên ngành. Quản lý di tích Phật giáo có đặc thù riêng do vai trò chủ thể của Giáo hội Phật giáo. Vì vậy, cần phân tích chính sách, phương pháp, thách thức và ảnh hưởng của các bên liên quan, đồng thời đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, bảo tồn giá trị văn hóa và phát triển du lịch bền vững. Trên cơ sở đó, NCS đã chọn đề tài “*Quản lý di tích lịch sử văn hóa Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình*” làm luận án chuyên ngành Quản lý văn hóa.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu:

Luận án sử dụng lý thuyết các bên liên quan để khảo sát, phân tích thực trạng phối hợp giữa các bên liên quan trong quản lý các DTLSVH Phật giáo thuộc Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2014–2024, từ đó đề xuất các giải pháp cụ thể góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bên liên quan trong điều kiện thực tế địa phương hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để đạt được mục đích trên, luận án tập trung giải quyết các nhiệm vụ sau:

Phân tích các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài, đánh giá tư liệu có thể kế thừa và xác định những vấn đề còn bỏ ngỏ cần giải quyết trong luận án.

Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý di sản văn hóa nói chung và DTLSVH Phật giáo nói riêng; lựa chọn lý thuyết áp dụng và xây dựng khung phân tích của luận án.

Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng phối hợp giữa các bên liên quan trong quản lý các DTLSVH Phật giáo được xếp hạng trong Quần thể Tràng An từ 2014 đến 2025.

Xây dựng tiêu chí và đánh giá hiệu quả phối hợp giữa các bên liên quan trong quản lý các DTLSVH Phật giáo tại Quần thể Tràng An, tỉnh Ninh Bình.

Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bên liên quan trong quản lý các DTLSVH Phật giáo tại Quần thể Tràng An, tỉnh Ninh Bình trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu:

Luận án khảo sát thực trạng phối hợp giữa các bên liên quan trong quản lý DTLSVH Phật giáo tại Quần thể danh thắng Tràng An, gồm cơ quan nhà nước, Giáo hội Phật giáo, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng dân cư.

3.2. Phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi nội dung: Nghiên cứu thực trạng phối hợp giữa các bên liên quan trong quản lý DTLSVH Phật giáo tại Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình.

Phạm vi không gian: Nghiên cứu tập trung tại 3 di tích Phật giáo đã được xếp hạng DTLSVH trong Quần thể Tràng An: chùa Bái Đính (cổ), chùa Nhất Trụ, chùa Bích Động.

Phạm vi thời gian: Khảo sát công tác quản lý các DTLSVH Phật giáo trong Quần thể Tràng An từ năm 2014 đến 2025.

4. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết khoa học

4.1. Câu hỏi nghiên cứu

Để thực hiện đề tài, NCS đặt ra các câu hỏi nghiên cứu: Các bên liên quan phối hợp ra sao trong quản lý DTLSVH Phật giáo tại Tràng An? Hình thức, nội dung và hiệu quả phối hợp như thế nào? Những ưu – nhược điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp là gì?

4.2. Giả thuyết nghiên cứu

Giải pháp phù hợp thực tiễn và tinh thần Công ước Di sản Thế giới, gắn với du lịch bền vững, sẽ nâng cao hiệu quả phối hợp và bảo tồn di tích Phật giáo tại Tràng An, Ninh Bình.

5. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu:* Phân tích tài liệu từ sách, báo, công trình khoa học và văn bản pháp quy quốc tế, quốc gia, địa phương liên quan đến quản lý và bảo tồn di sản.

- *Phương pháp điền dã thực địa:* Điền dã thực địa kết hợp tham dự, quan sát để thu thập thông tin khách quan về phối hợp các bên trong quản lý DTLSVH Phật giáo tại Tràng An.

- *Phương pháp thống kê, so sánh:* Thống kê số liệu quản lý; phân tích, tổng hợp tài liệu khoa học và văn bản pháp quy quốc tế, quốc gia, địa phương liên quan đến quản lý và bảo tồn di sản.

- *Phương pháp chuyên gia:* Tham khảo ý kiến chuyên gia về quản lý DTLSVH Phật giáo, vai trò các bên liên quan và mô hình hợp tác công - tư tại Tràng An.

- *Phương pháp nghiên cứu trường hợp (Case study)*: Luận án khảo sát sự phối hợp giữa các bên liên quan trong quản lý di tích tại chùa Bái Đính (cổ), Nhất Trụ và Bích Động.

- *Phương pháp tiếp cận liên ngành/đa ngành*: Kết hợp Quản lý văn hóa, Lịch sử, Nhân học, Văn hóa học và Du lịch học, với trọng tâm là Quản lý văn hóa để giải quyết vấn đề nghiên cứu một cách toàn diện và hiệu quả.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa khoa học:

Luận án vận dụng lý thuyết các bên liên quan để phân tích quản lý DTLSVH Phật giáo tại Tràng An, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp, góp phần phát triển bền vững di sản và kinh tế - xã hội Ninh Bình.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn:

Luận án ứng dụng lý thuyết các bên liên quan quản lý di tích Phật giáo tại Tràng An, phân tích vai trò di tích, phối hợp các bên và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý. Kết quả hỗ trợ bảo tồn Ninh Bình và tham khảo cho địa phương khác.

7. Bố cục luận án:

Ngoài phần Mở đầu (9 trang), Kết luận (5 trang), Tài liệu tham khảo (10 trang) và Phụ lục (32 trang), luận án gồm 3 chương:

Chương 1: Tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý luận và khái quát về các DTLSVH Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình (55 trang).

Chương 2: Thực trạng quản lý DTLSVH Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình (56 trang).

Chương 3: Định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý DTLSVH Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình (40 trang).

Chương 1

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KHÁI QUÁT VỀ CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA PHẬT GIÁO TRONG QUẦN THỂ DANH THẮNG TRÀNG AN

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về quản lý di sản văn hóa

Chủ đề quản lý di sản văn hóa thu hút nhiều học giả trong và ngoài nước. Về lý luận, các nghiên cứu làm rõ khái niệm, phân loại, vai trò và chính sách quản lý di sản; nhấn mạnh mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển (Hà Văn Tấn, 2005), quản lý theo hướng bền vững, huy động nguồn lực và cộng đồng (Onofri, 2015). Một số công trình đề cập tác động của công nghệ số, đặc biệt ứng dụng 3D, thực tế ảo trong bảo tồn (Ruthven & Chowdhury, Mendoza et al., Polysakova, 2023).

Ở Việt Nam, các nghiên cứu như Trịnh Ngọc Chung (2016), Nguyễn Việt Cường (2021), Trần Đức Nguyên (2015), Nguyễn Thị Thu Hà (2016), Nguyễn Thị Hồng Nhung (2017), Nguyễn Tri Phương (2023) đã phân tích thực trạng quản lý di sản tại Huế, Hội An, Bắc Ninh, Hà Nội, Thái Bình... và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý gắn với phát triển du lịch bền vững.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu về quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa Quần thể danh thắng Tràng An

Từ khi Tràng An được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới (2014), nhiều nghiên cứu đã đề cập đến di sản Ninh Bình. Một số công trình tiêu biểu như của Lã Đăng Bật (2007, 2008), Phạm Duy Đức (2012), Bùi Văn Mạnh (2020), Tạ Thị Hoa Ban (2019) tập trung vào di tích, du lịch, sinh kế và vai trò lãnh đạo địa phương. Tuy nhiên, các nghiên cứu chủ yếu mang tính mô tả, chưa đi sâu vào quản lý di tích Phật giáo theo hướng phối hợp các bên liên quan. Đây chính là khoảng trống mà luận án hướng đến.

1.1.3. Nghiên cứu về sự phối hợp giữa các bên liên quan trong quản lý di tích:

Lý thuyết các bên liên quan (Freeman, 1984) tuy phổ biến trong kinh doanh, nhưng còn ít được áp dụng trong quản lý di sản văn hóa. Một số nghiên cứu (Góran, 2015; Carman & Sørensen, 2009) đã nhấn mạnh vai trò cộng đồng và sự hợp tác giữa các bên trong bảo tồn di sản. Ở Việt Nam, Quang Minh & Nguyễn Thị Thu Trang (2012) đề cao vai trò cộng đồng; Nguyễn Thanh Bình (2018) làm rõ vai trò sự trợ trợ trong bảo tồn di sản Phật giáo. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu hệ thống về phối hợp các bên trong quản lý di tích Phật giáo tại Tràng An.

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Khái niệm cơ bản

Di sản văn hóa (DSVH): Di sản văn hóa gồm vật thể và phi vật thể. Theo *Luật Di sản văn hóa* số 45/2024/QH15 quy định: “Di tích lịch sử văn hóa là công trình kiến trúc, nghệ thuật, cụm công trình xây dựng, địa điểm, di chỉ khảo cổ hoặc cấu trúc có tính chất khảo cổ học; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, cụm công trình, địa điểm, di chỉ hoặc cấu trúc đó, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học”.

DTLSVH Phật giáo là những công trình xây dựng, địa điểm gắn liền với Phật giáo và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm có giá trị lịch sử, văn hóa, và khoa học

Quản lý di tích: là hoạt động quản lý nhà nước nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử – văn hóa theo quy định pháp luật.

Từ các khái niệm trên, có thể hiểu *Quản lý DTLSVH Phật giáo là hoạt động chấp hành, điều hành của các cơ quan quản lý Nhà nước được tiến hành trên cơ sở pháp luật và thi hành pháp luật để điều chỉnh hành vi hoạt động của cá nhân, tổ chức trong việc bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị DTLSVH Phật giáo.*

1.2.2. Cơ sở lý thuyết, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu

Luận án vận dụng lý thuyết các bên liên quan (Freeman, 1984), xác định các bên chính trong quản lý di tích gồm: cơ quan nhà nước,

Giáo hội Phật giáo, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng. Tiếp cận liên ngành (quản lý văn hóa, lịch sử, văn hóa học, du lịch học...) giúp phân tích toàn diện và đề xuất giải pháp phù hợp thực tiễn Tràng An.

1.2.3. Quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý di tích lịch sử văn hóa

Đảng và Nhà nước xác định văn hóa là nền tảng tinh thần và động lực phát triển xã hội. Bảo tồn di sản văn hóa là nhiệm vụ trọng tâm trong các nghị quyết như Trung ương 5 khóa VIII (1998) và 33-NQ/TW (2014). Luật Di sản văn hóa số 45/2004/QH15 và các văn bản liên quan đã tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho quản lý và bảo vệ di sản, tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý DTLSVH Phật giáo.

1.2.4. Nội dung quản lý di tích lịch sử văn hóa Phật giáo

Quản lý di tích Phật giáo tập trung xây dựng chiến lược, chính sách bảo vệ gắn với phát triển kinh tế – xã hội. Ninh Bình đã ban hành các chính sách và thực thi pháp luật, góp phần bảo vệ di tích Tràng An, nhưng cần hoàn thiện khung pháp lý và tăng giám sát do áp lực phát triển. Hoạt động bảo tồn gồm lập hồ sơ, trùng tu, bảo quản hiện vật, tổ chức lễ hội và tuyên truyền pháp luật. Nguồn lực tài chính và nhân lực được huy động hiệu quả, song cần tăng cường đào tạo và quản lý chặt chẽ để cân bằng bảo tồn và phát triển. Ban Quản lý Tràng An phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm và khen thưởng, nhưng công tác này cần được nâng cao về tần suất và chất lượng để cải thiện hiệu quả quản lý.

1.3. Khái quát về các di tích lịch sử văn hóa Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An

1.3.1. Quần thể danh thắng Tràng An

Quần thể Tràng An (hơn 6.000 ha) thuộc các huyện Hoa Lư, Gia Viễn, Nho Quan và TP. Ninh Bình, nổi bật với cảnh quan karst và hệ sinh thái đa dạng. Tràng An gồm di tích khảo cổ tiền sử, cổ đô Hoa Lư, nhiều chùa, đền cổ. Năm 2014, UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa - Thiên nhiên Thế giới đầu tiên của Việt Nam. Quần thể có 2 di tích quốc gia đặc biệt, 21 di tích quốc gia và 18 di tích cấp tỉnh, trong đó có nhiều di tích Phật giáo lâu đời, tạo nên văn hóa tín ngưỡng đặc sắc.

1.3.2. Khái quát về chùa Bái Đính (cổ), chùa Bích Động và chùa Nhất Trụ

Chùa Bái Đính (cổ), chùa Bích Động và chùa Nhất Trụ là ba di tích Phật giáo tiêu biểu trong Quần thể Tràng An, đã được xếp hạng DTLSVH, có những giá trị lịch sử – kiến trúc – tâm linh độc đáo:

Chùa Bái Đính (cổ): nằm trên núi Bái Đính, xã Gia Sinh, Gia Viễn, do thiền sư Nguyễn Minh Không xây dựng từ thế kỷ XI. Đây là ngôi chùa linh thiêng, gắn với truyền thuyết Đức Thánh Nguyễn chữa bệnh cho vua Lý. Chùa nhỏ, nằm ẩn mình trong hang sáng và hang tối, với kiến trúc cổ kính, hài hòa cảnh núi rừng. Được xếp hạng Di tích lịch sử – văn hóa cấp quốc gia năm 1997, chùa thuộc quần thể chùa Bái Đính mới nhưng vẫn giữ nét tịch mịch, là điểm hành hương quan trọng.

Chùa Bích Động: Chùa Bích Động, tọa lạc trên núi Bích Động (xã Ninh Hải, Hoa Lư), xây dựng năm 1428 và trùng tu lớn thế kỷ XVIII. Gồm ba ngôi chùa Hạ, Trung, Thượng nằm bên hồ và trong hang động tự nhiên, được gọi là “Nam thiên đệ nhị động”. Được xếp hạng Di tích quốc gia năm 1990, chùa nổi bật với kiến trúc tam cấp hài hòa cùng thiên nhiên, là điểm tham quan nổi tiếng trong Quần thể Tràng An – Tam Cốc – Bích Động, thể hiện sự kết hợp giữa đạo và đời.

Chùa Nhất Trụ: Chùa Nhất Trụ thuộc quần thể di tích cổ đô Hoa Lư (xã Trường Yên, Hoa Lư), xây dựng từ thế kỷ X dưới triều vua Lê Đại Hành trên nền cung điện cũ. Tên chùa lấy từ cột kinh đá cao ~4m trước sân, khắc kinh Phật chữ Phạn – bảo vật quốc gia, minh chứng sự thịnh vượng của Phật giáo thời Đinh – Tiền Lê. Kiến trúc nhỏ kiểu “nội Công ngoại Quốc”, lưu giữ nhiều hiện vật cổ như bia ký, đầu rồng đá. Chùa nằm trong Khu di tích Cổ đô Hoa Lư, được xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt năm 2012. Đây là di tích Phật giáo cổ nhất Ninh Bình, biểu tượng sự gắn kết giữa đạo Phật và vương quyền thời dựng nước.

Tiểu kết: Từ khi Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới vào năm 2014, công tác quản lý di sản văn hóa tại Ninh Bình nói chung

và các DTLSVH Phật giáo trong Quần thể Danh thắng Tràng An nói riêng đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ. Những mô hình quản lý bước đầu được định hình và dần đi vào ổn định, đóng góp tích cực vào việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Đối tượng nghiên cứu của luận án là sự phối hợp giữa các bên liên quan trong công tác quản lý DTLSVH Phật giáo tại Quần thể Danh thắng Tràng An. Do đó, trong chương 1, NCS đã tập trung vào 03 nhóm vấn đề mang tính lý luận: 1) Tổng quan tình hình nghiên cứu; 2) Cơ sở lý luận; 3) Khái quát về các DTLSVH Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An.

Luận án đã hệ thống hóa, phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn về DTLSVH nói chung và DTLSVH Phật giáo nói riêng, đồng thời làm rõ khái niệm quản lý, nội hàm của thuật ngữ "DTLSVH Phật giáo" tại Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình. Vai trò, nội dung quản lý di sản cũng đã được NCS phân tích và luận giải kỹ lưỡng, giúp đặt nền tảng cho các định hướng quản lý phù hợp trong bối cảnh hiện nay. Các DTLSVH Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An bao gồm: Chùa Bái Đính (cổ), Chùa Nhất Trụ và Chùa Bích Động, không chỉ mang ý nghĩa to lớn về mặt lịch sử và tôn giáo, mà còn là những minh chứng sống động cho sự phát triển của văn hóa Phật giáo qua nhiều giai đoạn lịch sử. Việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích này không chỉ góp phần gìn giữ di sản cho thế hệ mai sau mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội trong bối cảnh hiện đại. Kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình liên quan đến đề tài luận án và cơ sở lý thuyết các bên liên quan là những nền tảng quan trọng để NCS xác định được các bên liên quan tham gia phối hợp trong hoạt động quản lý DTLSVH, từ đó triển khai nghiên cứu thực trạng phối hợp giữa các bên liên quan trong hoạt động quản lý DTLSVH Phật giáo tại Quần thể danh thắng Tràng An ở chương 2 của luận án.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA PHẬT GIÁO TRONG QUẦN THỂ DANH THẮNG TRÀNG AN, TỈNH NINH BÌNH

2.1. Chủ thể quản lý và vấn đề phối hợp giữa các bên liên quan trong hoạt động quản lý di tích

2.1.1. Chủ thể quản lý di tích:

Cơ quan quản lý nhà nước: Quản lý di sản văn hóa gồm các cấp từ trung ương đến địa phương. Trung ương do Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch quản lý, chịu trách nhiệm phê duyệt quy hoạch, hướng dẫn và thanh tra. Tỉnh Ninh Bình chỉ đạo trực tiếp quản lý Tràng An, với Sở Văn hóa & Thể thao quản lý di tích, Sở Du lịch quản lý du lịch. Huyện, xã quản lý trực tiếp di tích và an ninh. Nhà nước là chủ đạo, ban hành và thực thi luật quản lý di sản.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Giáo hội Phật giáo qua Ban Trị sự tỉnh, huyện và các sư trụ trì quản lý chùa về mặt tôn giáo. Trụ trì vừa lãnh đạo tín ngưỡng, vừa phối hợp với Ban Quản lý di tích và chính quyền bảo vệ di tích. Họ kêu gọi công đức, tổ chức lễ, hướng dẫn tu tập và vận động thực hiện quy định Nhà nước. Giáo hội cùng Nhà nước phối hợp bảo tồn và phát huy giá trị tâm linh di tích Phật giáo.

Cộng đồng cư dân địa phương: Dân cư quanh di tích (thôn Trường Yên, Khê Hạ, Sinh Dược) gắn bó trực tiếp và hưởng lợi từ di tích. Họ tham gia quản lý tự nhiên qua bảo vệ, hương khói từ trước khi có chính quyền. Hiện nay, nhiều hộ phụ trách vệ sinh, trông coi bãi xe, bán hàng lưu niệm, tham gia lễ hội và giữ gìn phong tục. Cộng đồng được xem là “đồng chủ thể” bảo vệ di sản, có trách nhiệm và quyền lợi, nhất là khi Tràng An là di sản thế giới.

Doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh du lịch: Doanh nghiệp tư nhân đóng vai trò quan trọng trong khai thác du lịch tại Quần thể Tràng An, điển hình là Công ty Xuân Trường – đầu tư phát triển Khu du lịch Tràng An – Bái Đính. Họ xây dựng cơ sở hạ tầng, tổ

chức tour tham quan, tạo việc làm cho người dân. Các doanh nghiệp phối hợp với Ban Quản lý di sản để đảm bảo hoạt động du lịch bảo vệ di tích, đồng thời đóng góp tài chính cho công tác bảo tồn. Tuy nhiên, nếu thiếu kiểm soát, nguy cơ thương mại hóa di sản có thể xảy ra.

Tóm lại, mô hình quản lý DTLSVH Phật giáo ở Tràng An là kiểu *quản lý đa chủ thể*: Nhà nước giữ vai trò trung tâm, phối hợp cùng Giáo hội Phật giáo, cộng đồng dân cư và doanh nghiệp. Mỗi chủ thể có chức năng riêng nhưng mục tiêu chung là bảo tồn lâu dài và phát huy giá trị các di tích.

2.1.2. Cơ chế phối hợp quản lý và mô hình quản lý

Tỉnh Ninh Bình đã xây dựng cơ chế phối hợp quản lý di tích Tràng An với nhiều chủ thể tham gia. UBND tỉnh thành lập Ban Quản lý Quần thể danh thắng Tràng An (thuộc Sở Du lịch) để điều phối bảo tồn và khai thác di sản, trong đó có di tích Phật giáo. Ở cấp xã, như Trường Yên, Gia Sinh, Ninh Hải, các Tiểu ban hoặc tổ quản lý di tích được thành lập với sự phối hợp giữa chính quyền, cộng đồng và nhà chùa, đảm bảo quản lý hiệu quả và bảo tồn di tích.

Cơ chế phối hợp gồm họp định kỳ giữa Ban Quản lý Tràng An, Giáo hội, doanh nghiệp và chính quyền xã để thống nhất kế hoạch quản lý và tu bổ. Hằng ngày, sự trụ trì phối hợp với chính quyền, mọi sửa chữa cần phép; nhà chùa báo vi phạm kịp thời. Doanh nghiệp hỗ trợ tu bổ và bảo vệ cảnh quan. Cộng đồng tham gia bảo vệ di tích và giữ an ninh lễ hội.

Mô hình quản lý di tích Phật giáo tại Tràng An là “đồng quản lý” giữa Nhà nước, Giáo hội, doanh nghiệp và cộng đồng, với Ban Quản lý Quần thể Tràng An làm đầu mối kết nối. Mô hình này đã bước đầu vận hành hiệu quả, bảo vệ di tích và giữ trật tự du lịch tâm linh, hạn chế mâu thuẫn lợi ích. Tuy nhiên, cơ chế phối hợp hiện còn mang tính tự nguyện và chỉ đạo hành chính, chưa có hội đồng phối hợp chính thức với sự tham gia bình đẳng của các bên. Vấn đề này sẽ được luận án đề xuất giải pháp cải tiến trong chương 3.

2.2. Thực trạng công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An

2.2.1. Công tác ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật

Ninh Bình đã ban hành đầy đủ quy định pháp luật và tổ chức bảo vệ di sản Tràng An, phân công rõ trách nhiệm các cơ quan. Các vi phạm nghiêm trọng được xử lý kịp thời, nhưng còn vi phạm nhỏ như chèn thả gia súc, quảng cáo sai quy định. Công tác kiểm tra, xử phạt còn hạn chế do lực lượng mỏng và chế tài yếu. Cần tăng cường thực thi để nâng cao hiệu quả quản lý di tích.

2.2.2. Công tác triển khai xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An

Tỉnh Ninh Bình đã lồng ghép bảo tồn di sản vào quy hoạch phát triển với nhiều kế hoạch và dự án tu bổ di tích sau khi Tràng An được công nhận di sản thế giới. Tỉnh cũng huy động ý kiến chuyên gia, cộng đồng để cân bằng bảo tồn và phát triển du lịch. Tuy nhiên, còn tồn tại áp lực du lịch lên di tích, một số quy hoạch chưa thực hiện nghiêm do thiếu vốn hoặc thủ tục chậm, cần giám sát chặt chẽ hơn để đảm bảo phát triển bền vững.

2.2.3. Công tác tổ chức chỉ đạo và thực hiện các hoạt động chuyên môn

Công tác bảo tồn di tích Phật giáo tại Tràng An được thực hiện đồng bộ, tuân thủ quy trình nghiêm ngặt khi trùng tu các chùa Nhất Trụ, Bích Động, bảo quản kỹ di vật, cổ vật quý. Công tác phòng cháy chữa cháy và chống lụt bão được chuẩn bị chu đáo. Lễ hội được tổ chức bài bản, tránh thương mại hóa, môi trường du lịch tâm linh khá lành mạnh. Tuyên truyền giáo dục di sản được đẩy mạnh, nhưng việc trùng tu còn chậm và chưa kiểm soát tốt dòng khách lớn mùa lễ hội. Tổng thể, di tích được bảo tồn tốt và duy trì hoạt động văn hóa, tôn giáo đều đặn.

2.2.4. Công tác huy động các nguồn lực bảo tồn di tích

Nguồn lực tài chính cho bảo tồn các chùa cổ ở Trảng An gồm: ngân sách nhà nước, xã hội hóa từ doanh nghiệp và công đức của Phật tử, du khách. Ngân sách hạn chế, chỉ ưu tiên cho việc cấp thiết như chống xuống cấp chùa Nhất Trụ. Doanh nghiệp Xuân Trường tài trợ lớn cho tu bổ chùa Bái Đính cổ và Bích Động, đồng thời hỗ trợ nhân viên bảo vệ, hướng dẫn. Công đức hàng năm cũng đóng góp đáng kể, được dùng cho bảo dưỡng nhỏ. Tuy nhiên, sự phụ thuộc vào doanh nghiệp gây khó khăn trong giám sát, còn việc quản lý tiền công đức thiếu minh bạch, cần quy định chặt chẽ hơn từ Bộ VH-TT-DL.

2.2.5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý di tích lịch sử văn hóa

Đội ngũ quản lý di tích Trảng An gồm khoảng 30 cán bộ Ban Quản lý, cán bộ Phòng Văn hóa huyện và cán bộ văn hóa xã. Họ chủ yếu có trình độ đại học nhưng không chuyên sâu về bảo tồn, kiến thức chủ yếu qua tập huấn ngắn hạn. Sự trụ trì cũng thiếu đào tạo chính quy về quản lý di sản, dẫn đến một số sai phạm. Công tác đào tạo nhân lực còn yếu, cần kế hoạch dài hạn nâng cao năng lực cho cán bộ và phối hợp với Giáo hội bồi dưỡng kiến thức cho sư trụ trì, nhằm chuyên nghiệp hóa quản lý di tích.

2.2.6. Công tác thi đua khen thưởng, xử lý kỷ luật

Công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật trong quản lý di tích ở Ninh Bình còn hạn chế. Tỉnh chưa có khen thưởng định kỳ cho cá nhân, tập thể bảo tồn di tích, chỉ có khen thưởng chung trong phong trào văn hóa. Một số cá nhân như trụ trì chùa Bái Đính được vinh danh riêng. Về kỷ luật, ít trường hợp xử lý vi phạm, chủ yếu do giám sát chưa chặt. Năm 2018 có vụ nhân viên Ban Quản lý bị đình chỉ vì “lạm dụng”. Công tác này cần được nâng cao, đưa tiêu chí bảo vệ di tích vào đánh giá thi đua và xử lý nghiêm các vi phạm để nâng hiệu quả quản lý.

2.2.7. Công tác thanh tra, kiểm tra giám sát hoạt động quản lý di tích, xử lý vi phạm:

Sở Văn hóa và Sở Du lịch Ninh Bình hàng năm có kế hoạch thanh tra các di tích và điểm du lịch, nhưng do nguồn lực hạn chế, hiệu quả chưa cao. Giai đoạn 2015–2020, chỉ có 2 cuộc thanh tra chuyên đề về quản lý di tích, chưa đánh giá riêng di tích Phật giáo Tràng An. Ban Quản lý Quần thể thường xuyên tuần tra, nhắc nhở du khách và hộ kinh doanh, giữ môi trường sạch, trật tự. Việc xử lý vi phạm nhỏ diễn ra đều đặn, như phạt hành chính bán hàng trái phép hay dỡ chuồng trại gây ô nhiễm. Tuy nhiên, cần tăng cường giám sát, đặc biệt với doanh nghiệp du lịch, đồng thời khuyến khích cộng đồng và du khách phản ánh vi phạm để xử lý kịp thời, bảo vệ di tích hiệu quả.

2.3. Đánh giá chung về công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An

2.3.1. Ưu điểm

Thứ nhất, Công tác quản lý di tích Phật giáo tại Quần thể Tràng An đạt nhiều kết quả tích cực, với hệ thống tổ chức và cơ chế quản lý dần hoàn thiện. Ninh Bình đã thiết lập bộ máy quản lý từ tỉnh đến cơ sở, đồng thời bước đầu phối hợp hiệu quả giữa Nhà nước, Giáo hội, doanh nghiệp và cộng đồng. Việc phân cấp rõ ràng giúp huy động nguồn lực xã hội trong bảo tồn di sản.

Thứ hai, Việc ban hành quy hoạch, kế hoạch và văn bản pháp lý về bảo tồn di tích được chú trọng, tạo khung pháp lý rõ ràng cho quản lý di tích Phật giáo. Nhờ đó, các hoạt động phát triển tại Tràng An đều gắn với mục tiêu bảo tồn, hạn chế tác động tiêu cực đến di sản.

Thứ ba, Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về di sản đạt hiệu quả nhất định, góp phần nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ di tích. Người dân Tràng An ngày càng tự hào về di sản quê hương và chủ động tham gia quản lý, gìn giữ di tích.

Thứ tư, hoạt động bảo tồn di tích được triển khai kịp thời, đúng quy trình, góp phần khôi phục nhiều hạng mục xuống cấp và giữ gìn sự tôn nghiêm cho chùa. Các lễ hội, sự kiện văn hóa được tổ chức hiệu

quả, vừa bảo tồn truyền thống vừa thu hút du khách. Công tác quản lý tham quan và dịch vụ tại di tích ngày càng nền nếp, đảm bảo tính trang nghiêm nơi thờ tự.

Thứ năm, Công tác huy động và quản lý nguồn lực bảo tồn di tích đạt hiệu quả, với sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và cộng đồng. Nhờ đó, tỉnh đảm bảo kinh phí duy trì di tích mà không phụ thuộc hoàn toàn vào ngân sách. Nguồn nhân lực địa phương được sử dụng hợp lý, góp phần tăng tính bền vững trong quản lý di sản.

Thứ sáu, chính sách thi đua khen thưởng và kỷ luật bước đầu được quan tâm, góp phần xây dựng môi trường quản lý di tích trong sạch. Việc xử lý kịp thời sai phạm thể hiện quyết tâm chấn chỉnh, trong khi những cá nhân tâm huyết dù chưa được khen thưởng chính thức vẫn nhận được sự ghi nhận từ cộng đồng.

Thứ bảy, công tác thanh tra, giám sát được tăng cường, giúp phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các vi phạm pháp luật về di sản. Qua đó, hoạt động bảo tồn và khai thác di tích được định hướng đúng đắn, tuân thủ quy định, hạn chế sai sót.

Chương trình quản lý tổng thể các di tích Phật giáo tại Tràng An đã phản ánh rõ thực trạng quản lý di tích hiện nay. Những kết quả đạt được là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản, sẽ được trình bày trong Chương 3 của luận án.

2.3.2. Hạn chế

Thứ nhất, cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan còn thiếu hiệu quả và đồng bộ, chủ yếu mang tính tự phát, chưa có ràng buộc pháp lý rõ ràng. Việc thiếu quy ước chung hoặc tổ chức liên ngành khiến trách nhiệm giữa các bên chưa phân định cụ thể, dẫn đến lúng túng trong xử lý một số tình huống tại di tích.

Thứ hai, Phân cấp quản lý di tích còn chồng chéo và bất cập, với sự giao thoa giữa Sở VH&TT và Sở Du lịch dẫn đến thiếu thống nhất trong chỉ đạo. Mâu thuẫn về ưu tiên phát triển du lịch và bảo tồn gây

khó khăn phối hợp. Cấp huyện, xã đôi khi thiếu chủ động do tâm lý ỷ lại vào tỉnh và trung ương.

Thứ ba, Nguồn nhân lực quản lý di tích còn hạn chế về số lượng và chất lượng, thiếu cán bộ chuyên môn sâu và hướng dẫn viên am hiểu lịch sử, nghi lễ Phật giáo. Đội ngũ bảo vệ chưa đủ để đảm bảo an ninh toàn diện. Chế độ đãi ngộ thấp khiến khó thu hút nhân tài lâu dài.

Thứ tư, Sự tham gia của cộng đồng địa phương còn hạn chế, chủ yếu ở lao động dịch vụ du lịch, chưa được phát huy trong ra quyết định và giám sát quản lý di tích. Tiếng nói cộng đồng chưa thành cơ chế rõ ràng, có thể dẫn đến mất nguồn lực xã hội và gây bức xúc.

Thứ năm, Một số vấn đề tiêu cực và nguy cơ tiềm ẩn chưa được giải quyết triệt để. Du lịch phát triển nóng gây áp lực môi trường, như rác thải quá tải tại chùa Bái Đính. Kinh doanh quanh di tích thiếu kiểm soát, ảnh hưởng hình ảnh di tích. Lợi ích kinh tế chưa được chia sẻ công bằng, gây nguy cơ mâu thuẫn lợi ích trong cộng đồng.

Thứ sáu, Công tác kiểm tra, giám sát còn nhiều bất cập, thanh tra chuyên ngành chưa đủ và chưa kịp thời. Một số vi phạm tình vi chưa được phát hiện hoặc xử lý nghiêm, như việc du khách vào khu cấm ngoài giờ. Báo cáo quản lý di tích chưa phản ánh đầy đủ thực trạng, ảnh hưởng đến chỉ đạo chấn chỉnh.

Tóm lại, công tác quản lý di tích Phật giáo tại Tràng An dù đạt được thành tựu nhưng vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Chương 3 của luận án sẽ đề xuất giải pháp nhằm xây dựng mô hình quản lý hiệu quả, phát huy giá trị di sản trong phát triển bền vững.

Tiểu kết: Trong chương 2, luận án đã làm rõ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về DTLSVH Phật giáo, cùng với vai trò của Nhà nước, Giáo hội Phật giáo, sư/ni trụ trì, cộng đồng cư dân và doanh nghiệp. Luận án đã khảo sát đánh giá sự phối hợp giữa các bên liên quan trong các hoạt động quản lý di tích: 1/ Phối hợp ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về DTLSVH; 2/ Phối hợp xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch bảo tồn di tích; 3/ Phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn bảo tồn di tích; 4/ Phối

hợp thực hiện huy động các nguồn lực trong hoạt động bảo tồn di tích; 5/ Phối hợp thực hiện đào tạo cán bộ quản lý di tích; 6/ Phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về di tích. Tuy nhiên, công tác quản lý các DTLSVH Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An hiện vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định. Luận án đã khảo sát và phân tích toàn diện về thực trạng hoạt động quản lý các DTLSVH Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An.

Luận án đã làm rõ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về DTLSVH Phật giáo, cũng như vai trò quan trọng trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích của các cấp quản lý, của Giáo hội Phật giáo, sư/ni trụ trì cùng cộng đồng cư dân và doanh nghiệp. Luận án đánh giá việc ban hành, thực hiện các văn bản pháp lý với những mặt làm được và chưa làm được nhằm quản lý bảo tồn và phát huy giá trị của DTLSVH Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An nói riêng và DTLSVH nói chung ở tỉnh Ninh Bình. Việc thực hiện tổ chức tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật về di tích cho cộng đồng, từ đó nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ di sản văn hóa trong cộng đồng được tỉnh Ninh Bình triển khai rất tốt. Đồng thời, chỉ ra cách thức tổ chức, triển khai các hoạt động nghiệp vụ cũng như đánh giá hiệu quả của các hoạt động liên quan đến quản lý bảo tồn và phát huy giá trị DTLSVH Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An. Đặc biệt, công tác huy động và quản lý nguồn lực tài chính, nhân lực cho việc quản lý bảo vệ và phát huy giá trị DTLSVH Phật giáo tại 3 địa điểm nghiên cứu, luận án đã chỉ ra được những điểm mạnh của việc huy động nguồn lực xã hội hóa (phát huy vai trò của doanh nghiệp) trong quá trình quản lý di sản nhưng rõ ràng cũng có những bất cập cần phải có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các cơ quan quản lý Nhà nước – doanh nghiệp – cộng đồng. Công tác thi đua khen thưởng, xử lý kỷ luật đã được triển khai có hiệu quả nhưng chưa thường xuyên. Công tác thanh tra và giám sát vẫn còn nhưng tồn tại, hạn chế nhất định.

Từ những nghiên cứu về thực trạng công tác quản lý DTLSVH, chương 2 của luận án đã cung cấp cái nhìn tổng quan và chi

tiết về thực trạng hoạt động quản lý các DTLSVH Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An, đây là cơ sở cho những đề xuất nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các DTLSVH Phật giáo trong chương 3 của luận án.

Chương 3.

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA PHẬT GIÁO TRONG QUẦN THỂ DANH THẮNG TRÀNG AN

3.1. Cơ sở khoa học cho việc đề xuất giải pháp quản lý

Các định hướng giải pháp quản lý được xây dựng trên nền tảng cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn vững chắc. Về cơ sở pháp lý, luận án đã xem xét hệ thống các văn bản pháp luật quốc tế và trong nước liên quan đến quản lý di sản văn hóa. Tiêu biểu là Công ước UNESCO 1972 về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới và Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể – những khung pháp lý quốc tế quan trọng định hướng cho công tác bảo tồn di sản. Cùng với đó, hệ thống pháp luật Việt Nam về di sản văn hóa (như Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15) tạo hành lang pháp lý để quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Những văn bản này nhấn mạnh trách nhiệm của Nhà nước và cộng đồng trong việc bảo tồn di sản cho thế hệ tương lai, đồng thời cam kết thực thi nghiêm túc các nguyên tắc bảo vệ di sản theo thông lệ quốc tế. Đặc biệt, Quần thể danh thắng Tràng An đã được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (năm 2014), do đó việc quản lý các DTLSVH Phật giáo trong khu vực này phải tuân thủ chặt chẽ Công ước UNESCO 1972 và các quy định quốc gia liên quan, đảm bảo sự cân bằng giữa bảo tồn và phát triển bền vững.

Về cơ sở thực tiễn, thực trạng quản lý di tích Phật giáo tại Ninh Bình cung cấp những bài học kinh nghiệm quan trọng để đề xuất giải pháp. Hệ thống các di tích lịch sử văn hóa (DTLSVH) Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An có giá trị lịch sử và ý nghĩa sâu sắc trong đời sống văn hóa – tâm linh cộng đồng, đồng thời sở hữu tiềm năng to lớn để phát triển du lịch văn hóa. Tuy nhiên, trước xu thế toàn

cầu hóa và áp lực phát triển kinh tế – xã hội, các di sản này cũng đối mặt với nguy cơ bị xâm hại, biến đổi làm phai nhạt giá trị truyền thống. Thực tiễn đặt ra yêu cầu phải tuân thủ nghiêm ngặt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, đồng thời thực thi đầy đủ nghĩa vụ của Việt Nam đối với các điều ước quốc tế về di sản (như Công ước UNESCO 1972). Bên cạnh đó, cần quán triệt quan điểm phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa: việc bảo tồn di tích phải gắn với phát triển bền vững, đặc biệt là phát huy giá trị di sản phục vụ du lịch nhưng không thương mại hóa, đảm bảo giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Những định hướng chiến lược này (thể hiện qua các nghị quyết Trung ương về văn hóa và văn kiện chỉ đạo của Nhà nước) chính là căn cứ thực tiễn quan trọng để luận án xây dựng các giải pháp quản lý phù hợp.

3.2. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý di tích lịch sử văn hóa trong Quần thể Danh thắng Tràng An

Trên nền tảng cơ sở khoa học đã nêu, luận án đề xuất hai nhóm giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các DTLSVH Phật giáo tại Quần thể danh thắng Tràng An. Mỗi nhóm giải pháp bao gồm nhiều biện pháp cụ thể, hướng tới hoàn thiện bộ máy quản lý và tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong công tác bảo tồn di tích.

Nhóm giải pháp về hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý di tích: Tập trung kiện toàn cơ cấu và nâng cao năng lực của bộ máy quản lý di tích. Cụ thể, luận án nhấn mạnh việc nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhân lực hoạt động tại di tích, đảm bảo nắm vững quy định pháp luật về di sản và thông lệ quốc tế (Công ước UNESCO...). Đồng thời, cần xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp hiệu quả giữa các cơ quan quản lý từ trung ương đến địa phương, giữa ngành văn hóa với các ngành liên quan, nhằm thống nhất hành động trong bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Bên cạnh đó, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý di sản (xây dựng cơ sở dữ liệu số về di tích, áp dụng các công cụ quản lý và giám

sát hiện đại), qua đó nâng cao hiệu suất quản lý và tăng cường tiếp cận thông tin di sản.

Nhóm giải pháp phát huy vai trò các bên liên quan trong quản lý di tích: Hướng tới một mô hình quản lý di sản bền vững dựa trên sự tham gia rộng rãi của cộng đồng. Trước hết, vai trò điều phối và quản lý của Nhà nước cần được củng cố, thể hiện ở việc hoàn thiện khung pháp lý, tăng cường thanh tra, kiểm tra và định hướng cho các tổ chức, cá nhân tham gia bảo tồn di sản. Song song, vai trò của Giáo hội Phật giáo Việt Nam được đề cao trong quản lý và bảo tồn các di tích Phật giáo, thông qua sự chủ động của các sư trụ trì và Phật tử tại cơ sở trong việc giữ gìn, truyền bá những giá trị văn hóa Phật giáo. Luận án cũng đề xuất biện pháp tăng cường sự tham gia và trách nhiệm của cộng đồng địa phương – coi cộng đồng cư dân vừa là chủ thể thụ hưởng vừa là chủ thể quản lý di sản, tích cực tham gia giám sát, phát hiện vi phạm và chung tay bảo vệ di tích. Cuối cùng, cần thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích, theo mô hình hợp tác công – tư; các doanh nghiệp không chỉ khai thác du lịch mà còn đóng góp nguồn lực cho bảo tồn, qua đó hài hòa lợi ích kinh tế với mục tiêu gìn giữ di sản.

3.3. Kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả quản lý di tích lịch sử văn hóa Phật giáo tại Quần thể danh thắng Tràng An

Trên cơ sở các giải pháp nêu trên, luận án đưa ra một số kiến nghị chủ yếu đối với các bên liên quan nhằm hiện thực hóa hiệu quả quản lý di tích Phật giáo tại Tràng An:

Đối với cơ quan quản lý nhà nước (Bộ VHTTDL và chính quyền tỉnh Ninh Bình): Hoàn thiện khung pháp lý và chính sách quản lý dành riêng cho di sản thế giới như Tràng An, đặc biệt đối với các di tích tâm linh Phật giáo. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần tăng cường hướng dẫn, giám sát việc thực thi pháp luật về di sản tại địa phương, đồng thời phân cấp, trao quyền chủ động hơn cho tỉnh Ninh Bình trong quản lý di tích đi đôi với cơ chế kiểm tra chặt chẽ. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình cần lồng ghép mục tiêu bảo tồn, phát huy giá trị Quần thể

danh thắng Tràng An vào quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, xây dựng chính sách phát triển du lịch văn hóa, du lịch sinh thái gắn với bảo vệ di sản. Nhà nước và chính quyền địa phương được khuyến nghị thí điểm mô hình Ban Quản lý di tích đa thành phần tại Tràng An, bao gồm đại diện Nhà nước – Giáo hội Phật giáo – cộng đồng – doanh nghiệp, nhằm tạo cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các bên trong quản lý di sản. Mô hình này sẽ gắn kết trách nhiệm của chính quyền, tổ chức tôn giáo và cộng đồng, hướng tới mục tiêu chung là bảo tồn di sản gắn với phát triển bền vững.

Đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Giáo hội cần chủ động hơn trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị các di sản Phật giáo. Cụ thể, Giáo hội được kiến nghị phối hợp chặt chẽ với chính quyền và Ban Quản lý Quần thể danh thắng Tràng An trong quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại các chùa, động thuộc Quần thể Tràng An, đảm bảo tuân thủ pháp luật về di sản và lễ hội. Đồng thời, Giáo hội nên tăng cường hướng dẫn Tăng Ni, Phật tử thực hành tín ngưỡng gắn với ý thức bảo tồn di tích, tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nhân sự (các sư trụ trì, ban quản lý chùa) về kiến thức quản lý và bảo tồn di sản văn hóa. Thông qua các chương trình truyền thông và giáo dục, Giáo hội cần nâng cao nhận thức của cộng đồng Phật tử về giá trị di sản văn hóa Phật giáo, khuyến khích họ tích cực tham gia giữ gìn các di sản quý báu của dân tộc.

Luận án đề xuất thành lập “Hội đồng Điều phối quản lý di sản Tràng An” gồm đại diện chính quyền, Giáo hội Phật giáo, cộng đồng, doanh nghiệp và chuyên gia. Hội đồng xây dựng quy chế phối hợp, phân định rõ trách nhiệm và tổ chức đối thoại định kỳ để giải quyết các vấn đề, nhất là trước lễ hội và sự kiện du lịch. Cơ chế này nhằm huy động hiệu quả nguồn lực xã hội, đảm bảo quản lý di sản minh bạch, cân bằng giữa bảo tồn và phát triển.

Tiểu kết: Chương 3 của Luận án đã đi sâu nghiên cứu các cơ sở pháp lý, bao gồm các văn bản pháp luật quốc gia như Luật Di sản Văn hóa và các văn bản quốc tế như Công ước UNESCO 1972 về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới,... nhằm xây dựng nền tảng khoa học để đề xuất các giải pháp quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các

DTLSVH Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An. Nội dung nghiên cứu không chỉ dừng lại ở việc phân tích các quy định pháp lý mà còn dựa trên định hướng chiến lược của Đảng và cơ chế, chính sách của Nhà nước. Từ đó, Luận án xác định mục tiêu, nhiệm vụ bảo tồn và đề xuất các nguyên tắc cơ bản trong quản lý di sản. Hệ thống văn bản pháp luật và chính sách không chỉ đóng vai trò là khung pháp lý để bảo vệ di sản, mà còn định hướng các hoạt động quản lý, đảm bảo cân bằng giữa việc bảo tồn giá trị di sản và khai thác bền vững phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

Trên cơ sở nghiên cứu, Luận án đề xuất 2 nhóm giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với DTLSVH Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An: 1/ Nhóm Giải pháp về hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý DTLSVH (Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý di tích; Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và liên cấp; Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức quản lý); 2/ Nhóm Giải pháp phát huy vai trò các bên liên quan trong công tác quản lý di tích (Tăng cường vai trò quản lý, điều phối của Nhà nước trong phát huy giá trị DTLSVH; Phát huy vai trò của Giáo hội Phật giáo trong bảo tồn và quản lý di tích; Tăng cường sự tham gia và trách nhiệm của cộng đồng địa phương; thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp trong bảo tồn và phát huy giá trị di tích).

Bên cạnh các giải pháp, luận án cũng đưa ra các khuyến nghị chi tiết, nhấn mạnh vai trò quan trọng của các cơ quan quản lý văn hóa ở cả cấp Trung ương như Bộ VH-TT-DL, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đến cấp địa phương như UBND tỉnh Ninh Bình. Các khuyến nghị không chỉ tập trung vào công tác bảo tồn mà còn hướng tới việc phát triển di sản văn hóa thành nguồn lực quan trọng cho xã hội hiện đại, đề xuất thành lập "Hội đồng Điều phối quản lý di sản Tràng An" với đại diện của các bên: chính quyền – Giáo hội – cộng đồng – doanh nghiệp – chuyên gia UNESCO. Những giải pháp và đề xuất này kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, đồng thời thúc đẩy việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Phật giáo, làm giàu thêm bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.

KẾT LUẬN

Từ quá trình nghiên cứu, luận án đã rút ra những kết luận chính như sau:

Hiện trạng quản lý di tích Phật giáo tại Quần thể Tràng An có cả ưu điểm và hạn chế. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích đạt kết quả bước đầu nhưng phối hợp giữa các bên liên quan còn lỏng lẻo, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý. Luận án nhấn mạnh tăng cường phối hợp đa bên (Nhà nước – Giáo hội – cộng đồng – doanh nghiệp) là giải pháp then chốt nâng cao hiệu quả quản lý di tích hiện nay.

Luận án đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý di sản văn hóa và làm rõ giá trị các di tích Phật giáo tại Quần thể Tràng An. Tác giả giải thích các khái niệm nền tảng về di sản văn hóa, di tích Phật giáo và quản lý di tích, đồng thời vận dụng lý thuyết các bên liên quan để xác định chủ thể quản lý. Nghiên cứu khẳng định vai trò quan trọng của các di tích tiêu biểu (Bái Đính cổ, Nhất Trụ, Bích Động) không chỉ về giá trị vật thể mà còn giá trị tinh thần, góp phần định hình bản sắc văn hóa dân tộc. Việc quản lý và bảo tồn các di tích này có ý nghĩa khoa học và thực tiễn lớn.

Nghiên cứu ba di tích tiêu biểu (chùa Bái Đính cổ, chùa Nhất Trụ, chùa Bích Động) làm rõ thực trạng phối hợp giữa các bên quản lý di tích. Luận án phân tích các hình thức phối hợp trong ban hành pháp luật, quy hoạch, tu bổ, huy động nguồn lực, đào tạo nhân lực, khen thưởng và giám sát. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, trong khi Giáo hội, doanh nghiệp và cộng đồng đóng góp quan trọng, đặc biệt trong tổ chức lễ hội và giám sát tại chỗ. Tuy nhiên, cơ chế phối hợp còn thiếu rõ ràng, cộng đồng tham gia tự phát và doanh nghiệp chủ yếu tập trung khai thác du lịch hơn bảo tồn.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng, luận án đề xuất hệ giải pháp quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Phật giáo, dựa trên định hướng của Đảng, chính sách Nhà nước và các công ước quốc tế. Quản lý di sản tại Quần thể Tràng An cần gắn với phát triển bền vững, bảo tồn giá trị truyền thống đồng thời phù hợp với phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế. Thực trạng được phân tích toàn diện tạo tiền đề cho

các giải pháp khả thi nhằm khắc phục hạn chế và phát huy ưu điểm trong thời gian tới.

Luận án đề xuất hai nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý di sản Phật giáo Tràng An. Nhóm thứ nhất tập trung hoàn thiện hệ thống quản lý, gồm nâng cao năng lực cán bộ, thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành và ứng dụng công nghệ thông tin. Nhóm thứ hai phát huy vai trò các bên liên quan, với Nhà nước điều phối, Giáo hội Phật giáo quản lý, cộng đồng địa phương tham gia và doanh nghiệp hỗ trợ bảo tồn di sản.

Luận án kiến nghị Bộ Văn hóa, chính quyền Ninh Bình tăng cường chính sách và nguồn lực quản lý di sản; Giáo hội Phật giáo hướng dẫn Tăng Ni, Phật tử bảo vệ di tích. Đề xuất thành lập “Hiệp hội bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Quần thể danh thắng Tràng An” với sự tham gia của Nhà nước, Giáo hội, cộng đồng, doanh nghiệp và chuyên gia để thúc đẩy hợp tác công – tư. Thực hiện đồng bộ các giải pháp sẽ nâng cao hiệu quả quản lý và bảo tồn giá trị văn hóa Quần thể danh thắng Tràng An trong hội nhập.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Viết Hưng (2021), “National pagodas architectural and artistic relics in Ninh Binh in the context of tourism development in recent years” (Các di tích kiến trúc và nghệ thuật của các ngôi chùa quốc gia tại Ninh Bình trong bối cảnh phát triển du lịch những năm gần đây), *Hội thảo khoa học Quốc tế: Các vấn đề kinh tế- xã hội và môi trường trong phát triển - ICSEED 2021*, tr.1737-1748.

2. Nguyễn Viết Hưng (2022), “Văn hoá Phật giáo và Di sản văn hoá phi vật thể”, *Kỷ yếu hội nghị nghiên cứu khoa học của NCS năm 2021*, Nxb Thế giới, tr.38 - 46.

3. Nguyễn Viết Hưng (2024), “Cơ sở lý luận về quản lý các di tích lịch sử - văn hóa Phật giáo tại Việt Nam trong Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình”, Tạp chí *Giáo dục và xã hội*, số164 (225), tr.334-338.

4. Nguyễn Viết Hưng (2024), “Bảo tồn và phát huy giá trị di tích kiến trúc nghệ thuật chùa cấp quốc gia ở tỉnh Ninh Bình thông qua hoạt động hành hương”, Tạp chí *Lý luận phê bình Văn học, Nghệ thuật*, số 09, tr.147-154.

5. Nguyễn Viết Hưng (2025), “Quản lý DTLSVH Phật giáo trong Quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình)”, Tạp chí *Văn hoá Nghệ thuật*, số 596, tr.30 - 34.